

KHAI THÁC LỄ HỘI GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH ở tỉnh Quảng Nam

TS TRUNG THỊ THU THỦY

Học viện Chính trị khu vực III

1. Đặc trưng của lễ hội Quảng Nam

Nằm ở trung tâm Duyên hải miền Trung với điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi, từ giữa cuối thế kỷ XV, đất Quảng Nam đã là nơi tụ hội sinh cư lập nghiệp của người Việt với những làng quê trù phú, có bản sắc văn hóa riêng, trong đó nét đặc sắc được tập trung ở những giá trị văn hóa lễ hội. Trải qua lịch sử hình thành và phát triển, thời nào cũng vậy, các làng xã ở Quảng Nam đã xây dựng, tu bổ, tôn tạo các giá trị thiết chế văn hóa cộng đồng như đình, đền, nhà thờ họ... nơi diễn ra các sinh hoạt lễ hội hằng năm với những sắc thái văn hóa, tục lệ đậm chất Quảng. Các lễ hội truyền thống ở Quảng Nam mang đậm chất dân gian, được bảo tồn trong tâm thức con người từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tại lễ hội, hầu như mọi loại hình văn hóa truyền thống đều được thể hiện, từ văn học dân gian, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình, kiến trúc đến phong tục, tín ngưỡng. Lễ hội Quảng Nam có từ lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành, xây dựng và phát triển vùng đất. Ở đó vừa có tính thiêng vừa có tính thế tục, là sự trao truyền và giao lưu văn hóa giữa các tầng lớp nhân dân, vùng miền.

Đến thời điểm hiện tại, tính cả những lễ hội mới, toàn tỉnh hiện có 120 lễ hội dân gian tiêu biểu¹. Đặc trưng của lễ hội Quảng Nam là cộng đồng dân cư đóng vai trò chủ thể không gian lễ hội, và bao giờ cũng thể hiện sự thành kính của cộng đồng với tiên tổ, thần linh. Hầu như lễ hội nào cũng có yếu tố tín ngưỡng, hình thành và phát triển từ nhu cầu sinh hoạt tâm linh và từ cuộc sống lao động, như thờ Thành hoàng, tổ tiên, thờ Mẫu, thờ Tổ nghề, tứ vị

thánh nường, Bô Bô phu nhân, thần Nam Hải... Từ cuộc sống đã sáng tạo ra sinh hoạt lễ hội phù hợp với đời sống nghề nghiệp và đáp ứng nhu cầu văn hóa, tâm linh của cộng đồng dân cư.

Hầu hết vùng miền nào của tỉnh Quảng Nam cũng đều có lễ hội, từ miền núi trung du đến đồng bằng ven biển. Đó là lễ hội của các dân tộc Cor, Xơ đăng, Cơ Tu ở miền núi; tiêu biểu như Lễ cầu mưa, Lễ ăn cơm mới, Lễ giã rạ... của dân tộc Cor. Dân tộc Cơ Tu còn bảo lưu nhiều lễ hội liên quan đến vòng đời người, lễ nghi nông nghiệp như cúng máng nước, lễ ăn mừng lúa mới; lễ hội cộng đồng như mừng nhà gươl mới, lễ kết nghĩa ăn thề, lễ kết nghĩa giữa hai làng. Dân tộc Xơ Đăng có lễ hội cầu mưa, Lễ cúng máng nước, Lễ ăn trâu... Đây là lễ thức cộng đồng của cư dân canh tác nương rẫy, thường gọi tên theo từng nghi lễ tín ngưỡng.

Ở vùng trung du có nhiều lễ hội gắn với hoạt động sản xuất đặc thù (khai thác lâm sản) như lễ hội Khai sơn ở Quế Sơn, lễ hội vây cộp ở Tiên Phước. Vùng đồng bằng là nơi tập trung nhiều lễ hội của cư dân nông nghiệp lúa nước như lễ hội Mực đồng ở Duy Xuyên, các lễ hội nghề nghiệp như lễ hội tổ nghề đúc đồng (Phước Kiều, Điện Bàn), nghề mộc (Kim Bồng), nghề gốm (Thanh Hà, Nam Diêu), nghề yén (Thanh Châu, Hội An). Bên cạnh đó còn có hàng trăm lễ hội của các đình làng, tín ngưỡng thờ Mẫu, như lễ hội Dinh Bà Chúa Ngọc (xã Đại Đồng), lễ hội Bà Phường Chèo (thị trấn Ái Nghĩa); vùng Duy Trinh (Duy Xuyên) có lễ hội Bà Chiêm Sơn, lễ hội Dinh Bà Chúa Ngọc (bà Chúa Tiên hay Thánh mẫu Thiên Y

Ana) lễ hội bà Thu Bồn, lễ hội rước cô Bà (Chợ Được Thăng Bình), hay lễ hội Nghinh ông, cầu ngư theo tục thờ cá Voi, cá Ông của cư dân miền biển có sức lan tỏa trong khu vực và trở thành lễ hội quy mô lớn nổi tiếng từ hàng trăm năm trước... cũng đều là tín ngưỡng văn hóa tâm linh, bày tỏ sự biết ơn đối với các vị phúc thần của xứ sở đã dày công đức ban ơn, chở che cho mùa màng hoa trái. Trên lưu vực Vu Gia - Thu Bồn, có nhiều lễ hội gắn với dinh Bà, miếu Bà, lăng Bà, am thờ Bà mang đậm sắc màu tín ngưỡng. Có thể đó là kết quả của quá trình ngàn năm giao lưu, tiếp biến văn hóa Việt - Chăm: tục thờ Mẫu của người Việt và tục thờ nữ thần Chăm. Bên cạnh đó, lễ hội Quảng Nam còn phong phú, đặc sắc bởi sự giao thoa của các lễ hội của cộng đồng cư dân nước ngoài đã hội tụ, sinh sống ở Quảng Nam như lễ vía quan Thánh đế quân, Thiên hậu Thánh Mẫu, Túc tánh vương gia, Lễ hội Long Chu của người Hoa ở Hội An, lễ hội thánh Kitô giáo vùng Trà Kiệu và các vùng có đồng bào theo đạo Thiên Chúa.

Quảng Nam còn là nơi hình thành và phát triển nhiều làng nghề truyền thống như làng gốm Thanh Hà (Hội An), làng mộc Kim Bồng (Hội An), làng đúc đồng Phước Kiều (Điện Bàn), làng dệt Mã Châu (Duy Xuyên), làng dầu tằm Đông Yên - Thi Lai (Duy Xuyên), làng dệt chiếu cời Bàn Thạch (Duy Xuyên), làng rau Trà Quế (Hội An), làng trồng Lâm Yên (xã Đại Minh, Đại Lộc), làng nghề làm Mỳ Quảng Phú Chiêm (Điện Phương, Điện Bàn)...

2. Thực trạng khai thác giá trị lễ hội phục vụ du lịch ở Quảng Nam

2.1. Một số dấu ấn của Quảng Nam trong thời gian qua

Thứ nhất, tỉnh Quảng Nam đã tổ chức nhiều sự kiện quy mô cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế nhằm quảng bá văn hóa, hình ảnh con người địa phương như Lễ hội giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản tại thành phố Hội An; hoạt động giao lưu Tuần văn hóa Lào tại Việt Nam; Ngày hội văn hóa Hàn Quốc tại Quảng Nam nhân kỉ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc; tổ chức sự kiện lễ hội Văn hóa Ấn Độ - Việt Nam nhân kỉ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ tại Mỹ Sơn; Liên hoan Hợp xướng quốc tế tại Hội An; Đêm Mỹ Sơn huyền thoại tại khu đền tháp Mỹ Sơn;

Chương trình Năm Du lịch quốc gia “Quảng Nam điểm đến du lịch xanh”; triển lãm nghệ thuật không gian Di sản văn hóa tại thành phố Hội An; tham gia Hội chợ quốc tế Jata tại Nhật Bản...

Trong 10 năm qua, bên cạnh việc làm mới và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch đang khai thác tại các di sản văn hóa thế giới Hội An, Mỹ Sơn. Quảng Nam còn tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch vệ tinh lân cận các di sản văn hóa thế giới để giảm áp lực du khách đến các khu di sản tại những mùa cao điểm. Phát triển các làng nghề gắn phát triển du lịch: rừng dừa Cẩm Thanh, làng rau Trà Quế, làng mộc Kim Bồng, làng gốm Thanh Hà (Hội An); trải nghiệm du lịch cộng đồng nhà vườn Triêm Tây (thị xã Điện Bàn); làng Trà Nhiều (Duy Sơn), làng du lịch cộng đồng Mỹ Sơn (Duy Xuyên). Du lịch khám phá vùng núi phía Tây và tìm hiểu bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số thu hút các công ty lữ hành xây dựng các chương trình tour đưa du khách lên vùng núi: làng Bờ Hòong, Dờ Ròong (Đông Giang), làng dệt thổ cẩm Zara, thác Grăng (Nam Giang), làng truyền thống Cotu, Vườn cây di sản Pơ-mu (Tây Giang)...

Hiện nay, tỉnh đang tập trung mở rộng không gian du lịch vào phía Nam, đến nay du lịch phía Nam cũng dần được định hình, bước đầu thu hút lượng khách đến tham quan tại các làng nghề thuật cộng đồng Tam Thanh, Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng, địa đạo Kỳ Anh (Tam Kỳ), Khu du lịch hồ Phú Ninh (Phú Ninh), Hồ Giang Thơm (Núi Thành), làng cổ Lộc Yên (Tiên Phước), Vườn sâm Tắc Ngo (Nam Trà My). Một số sản phẩm du lịch được các tổ chức du lịch trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Thứ hai, xác định phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, thời gian qua, tỉnh Quảng Nam luôn quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển ngành du lịch và đạt được nhiều kết quả nổi bật, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Lượng khách du lịch và doanh thu năm sau luôn cao hơn năm trước². Riêng trong năm 2022, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch ước đạt 4.746.000 lượt, tăng 13 lần so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, khách quốc tế ước đạt 634.000 lượt, tăng 36 lần so với cùng kỳ năm 2021, khách nội địa ước đạt

4.112.000 lượt, tăng 12 lần so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, khách tham quan ước đạt 3.000.000 lượt, tăng 16 lần so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: khách quốc tế ước đạt 320.000 lượt, tăng 91 lần so với cùng kỳ năm 2021. Khách lưu trú du lịch ước đạt 1.746.000 lượt khách, tăng 10 lần so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: khách quốc tế ước đạt 314.000 lượt khách, tăng 21 lần so với cùng kỳ năm 2021; khách nội địa ước đạt 1.432.000 lượt khách, tăng 9 lần so với năm 2021.

Về doanh thu du lịch năm 2022 ước đạt 3.780 tỷ đồng, tăng 8 lần so với cùng kỳ năm 2021. Thu nhập xã hội từ du lịch đạt 8.883 tỷ đồng³. Hệ thống doanh nghiệp du lịch ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, trong đó nhiều sản phẩm đẳng cấp quốc tế như Vinwonders Nam Hội An, Khu nghỉ dưỡng phức hợp Nam Hội An (Hoiana), Công viên văn hóa chủ đề Ấn tượng Hội An (Gami)... được đầu tư, đưa vào đón khách. Nhiều sản phẩm du lịch của tỉnh Quảng Nam được khách du lịch, các tổ chức du lịch trong nước và quốc tế đánh giá cao. Quảng Nam được xem là một trong những điểm đến hàng đầu của du lịch vùng Duyên hải miền Trung nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung.

Thứ ba, các lễ hội đang từng bước tạo điểm nhấn thu hút khách thập phương. Cụ thể như đối với vùng miền núi, trung du, trong bối cảnh Quảng Nam đang thúc đẩy sự phát triển của du lịch xanh, mở rộng dạng lễ hội gắn với các tài nguyên địa phương đặc sắc như đặc sản lòn bon, dâu đất (Tiên Phước), sâm Ngọc Linh (Nam Trà My)... Hay đối với miền biển, Quảng Nam có di sản văn hóa vô cùng phong phú, đồ sộ đang lưu tồn dưới lòng đất, lòng biển và cả ký ức cộng đồng, tri thức bản địa của cư dân. Việc ứng xử với giá trị bản địa từ góc nhìn của sự sáng tạo, góp phần tìm kiếm, nâng cấp sản phẩm, lễ hội du lịch đặc trưng, từ đó xác lập nền tảng tăng trưởng xanh cho du lịch Quảng Nam. Hoặc với lễ hội hiện đại, tỉnh Quảng Nam chú trọng đầu tư xây dựng các lễ hội hiện đại nhằm phát triển ngành du lịch, thu hút và phục vụ khách du lịch như Festival Nghề truyền thống vùng miền lần thứ nhất - Quảng Nam 2022; Lễ hội “Tam Kỳ - mùa hoa sưa”; Lễ hội sâm Ngọc Linh thuộc địa phận huyện Nam Trà My; Lễ hội mùa hoa ngô đồng Cù Lao Chàm xã đảo Tân Hiệp (Hội An);

Lễ hội trái măng cụt (huyện Tiên Phước); Lễ hội giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản; Lễ hội chào đón năm mới dương lịch; Lễ hội làng lụa; Lễ hội ánh sáng... Những lễ hội dù ở quy mô nhỏ hay lớn được duy trì, tổ chức thường niên vừa tăng thêm tần suất sự kiện du lịch và cũng sẽ góp phần vun đắp, bảo tồn giá trị văn hóa, cảnh quan đặc sắc xứ Quảng.

2.2. Một số thách thức đặt ra

Trong quá trình khai thác lễ hội phục vụ phát triển du lịch, Quảng Nam cũng đối mặt với những thách thức như sự phá vỡ kiến trúc, không gian văn hóa làng truyền thống, trong đó có lễ hội dân gian. Sự thay đổi mô hình làng, bản ở nông thôn, miền biển và miền núi đã làm cho không gian sinh tồn của cộng đồng bị mất dần trong đời sống.

Ở miền núi, cộng đồng các dân tộc thiểu số đang đối mặt với không ít thách thức khi văn hóa truyền thống có nguy cơ phai nhạt và sự xâm lấn của văn hóa ngoại lai. Trong cộng đồng người Cơ Tu hiện nay nhiều lễ hội cũng bị biến dạng, phong tục tập quán đang mất dần, trang phục, kiến trúc, âm nhạc truyền thống mai một; lớp trẻ không còn thích đánh cồng chiêng, không thích nói lý, hát lý... chính sách đãi ngộ đội ngũ già làng, trưởng bản, và nghệ nhân, họ là lực lượng truyền lửa hữu hiệu ở các làng, bản hiện nay còn hạn chế.

Thông thường, các lễ hội cổ truyền, từ năm này qua tháng khác, nếu tổ chức theo đúng các nghi thức cổ truyền, chứ không phải diễn lại hay sân khấu hóa lễ hội, thì luôn nhận được sự đồng tình của người dân. Tuy nhiên, ở những lễ hội mới, nếu không “vắt óc” để nghĩ cho được những “trò vui”, thì sẽ mau chóng mất đi một lượng người tìm đến thưởng thức. Trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống, Quảng Nam rất thận trọng và linh hoạt trong việc thực hiện, nhưng không áp đặt theo ý kiến chủ quan của nhà quản lý, mà để cho chính cộng đồng chủ thể của lễ hội đề ra nội dung, hạn chế tối đa xu hướng sân khấu hóa, quan tâm đến phục hồi diễn xướng truyền thống, đảm bảo tính nguyên gốc của di sản lễ hội, kết hợp nâng cao nhận thức, năng lực, vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội.

Thực tiễn khai thác giá trị lễ hội phục vụ du lịch ở Quảng Nam còn vấn đề đang được đặt ra là, quá

trình hiện đại hóa lễ hội truyền thống, liệu có xảy ra mâu thuẫn, hoặc làm mất đi tính nguyên gốc của một số lễ hội cổ truyền? Thực tế, ở những lễ hội được phục dựng, thường đưa vào các sự kiện văn hóa với mục đích quảng bá du lịch, mang tính ích dụng, người dân dĩ nhiên sẽ hưởng lợi từ các sự kiện này, nhưng nó lại mang tính chất khác so với nội dung lễ hội truyền thống. Và, những người tổ chức thường phải đưa vào ít nhiều yếu tố sân khấu hóa, kịch bản hóa và yếu tố thị hiếu, để lôi cuốn du khách. Lâu nay, những nhầm lẫn giữa lễ hội mới và lễ hội truyền thống, về cả phương thức biểu hiện lẫn mục đích đề ra, khiến nhiều người hoài nghi về tính chất dân gian, truyền thống cũng như văn hóa lễ hội.

3. Một số giải pháp khai thác giá trị của lễ hội phục vụ du lịch tại Quảng Nam trong thời gian tới

Thứ nhất, địa phương cần tiến hành rà soát, xét duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết các điểm du lịch lễ hội trọng điểm, trên cơ sở đó xây dựng các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Chú ý nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo gắn liền với đặc trưng tài nguyên khu vực. Phát triển sản phẩm - thị trường du lịch theo 03 cấp độ sản phẩm: sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch chính và sản phẩm du lịch phụ trợ. Trong đó chú trọng phát triển sản phẩm du lịch xanh, thân thiện với môi trường phù hợp với xu thế “cầu” của thị trường. Đơn cử như xây dựng nên những vùng du lịch trong tỉnh như phía Bắc sẽ có Hội An - Điện Bàn - Duy Xuyên; phía Nam có Thăng Bình - Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh; phía Tây Nam có Nam Trà My - Bắc Trà My - Tiên Phước; phía Tây Bắc thì có Nam Giang - Tây Giang - Đông Giang - Phước Sơn; khu vực trung du thì có Quế Sơn - Hiệp Đức - Nông Sơn.

Thứ hai, địa phương cần tập trung công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích gắn với lễ hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong đó tập trung công tác bảo tồn, phát huy giá trị hai di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn gắn với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ hiện có: Phố cổ Hội An, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, mở rộng không gian phố cổ và chợ đêm Hội An; tổ chức chương trình “Đêm Mỹ Sơn huyền ảo” tại Khu đền tháp Mỹ Sơn, Làng du lịch cộng đồng Trà Nhiêu (Duy Xuyên); Làng Bích

họa Tam Thanh, Địa đạo Kỳ Anh (Tam Kỳ); Làng du lịch cộng đồng Triêm Tây; Làng du lịch cộng đồng Cẩm Phú; Khu du lịch sinh thái Rừng Hà Gia (Điện Bàn); Làng du lịch cộng đồng xã Tam Hải (Núi Thành)...; xây dựng các sản phẩm du lịch mới để thu hút khách, tạo nét độc đáo, khác biệt phù hợp với thị trường khách theo hướng du lịch xanh, bền vững.

Thứ ba, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, đặc biệt là tại các khu vực phát triển du lịch về lợi ích và vai trò của du lịch, giúp họ nhận thức được du lịch là một trong những công cụ có vai trò quan trọng trong mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Cần tiếp tục bồi dưỡng những kiến thức về du lịch cho cộng đồng dân cư để tạo ra những hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động du lịch; phát triển du lịch sinh thái nhân văn làng quê xứ Quảng, gắn liền hệ di sản văn hóa đặc trưng, nhất là cách tiếp cận du lịch về nguồn - tâm linh trong chuỗi gắn kết những di sản, điểm thiêng tiêu biểu như Bà Thu Bồn, Bà Phiếm Ái - Chợ Đước, đúc đồng Phước Kiều, mộc Kim Bồng, gốm Thanh Hà, nghề mía đường, nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa, di sản lễ hội cầu ngư - thờ cúng Cá Ông và diền xường bà trạo đặc sắc miền biển, lễ cúng đống - mở cửa rừng ở trung du...

Thứ tư, chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch lễ hội như rà soát, đánh giá lại số lượng, chất lượng, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực; bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch, mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý di tích, có hiểu biết đầy đủ về lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, có năng lực và trách nhiệm nghiêm túc với công tác quản lý, bảo tồn di tích; gắn giáo dục và đào tạo du lịch với hệ thống giáo dục và đào tạo quốc gia và chú trọng giáo dục du lịch toàn dân; đa dạng hóa các chương trình đào tạo, đào tạo lại với nhiều hình thức và nguồn kinh phí khác nhau; cần coi trọng việc đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các điểm du lịch, khu di tích lịch sử văn hóa; cần đặc biệt chú trọng đào tạo chính những người dân của địa phương nơi diễn ra các hoạt động du lịch lễ hội.

Thứ năm, cần quan tâm cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch

- Nhanh chóng cải tạo nâng cấp, xây dựng các khách sạn, làng du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế... phát

triển hệ thống cơ sở lưu trú đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nhất là trong các mùa lễ hội.

- Phát triển hệ thống các cơ sở vui chơi giải trí về thể thao, các câu lạc bộ văn hoá, spa, xây dựng khu vui chơi giải trí, xây dựng các khách sạn, hệ thống các nhà hàng đạt tiêu chuẩn và các dịch vụ hỗ trợ khác như dịch vụ bán vé, dịch vụ đổi tiền lẻ, tiền lẻ... từng bước đáp ứng nhu cầu của du khách.

- Các doanh nghiệp cần tùy vào mục đích sử dụng để đầu tư mới hoặc đầu tư bổ sung cơ sở lưu trú. Tùy vào đối tượng khách để đầu tư trang thiết bị hiện đại hoặc bình thường. Có thể tạo đặc trưng bằng việc thiết kế và trang bị những tiện nghi mang tính dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, khai thác tối đa công suất sử dụng vào mùa lễ hội và trái mùa nhưng vẫn phải đảm bảo nhu cầu cần thiết, tối thiểu của du khách.

Sắc thái văn hóa vùng, cộng đồng được thể hiện và lưu giữ ở các lễ hội Quảng Nam. Vùng đất địa

linh nhân kiệt Quảng Nam đã sáng tạo ra lễ hội truyền thống phù hợp với đời sống và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng; là bức tranh phản ánh đặc điểm về quá trình hình thành, lao động sản xuất, gắn với quá trình hội tụ, giao lưu tiếp biến, đan xen văn hóa; là nhịp nối của quá khứ hiện tại và tương lai, làm phong phú vùng văn hóa xứ Quảng. Khai thác giá trị của lễ hội nhằm phát triển du lịch địa phương là hướng đi phù hợp xu thế chung mà Quảng Nam lựa chọn để phát triển kinh tế - xã hội bền vững mà vẫn giữ được nét độc đáo, đặc trưng của mình.

1. https://quangnam.gov.vn/webcenter/portal/ubnd/pages_tin-tuc/chi-tiet?dDocName=PORTAL072219.
2. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015- 2019 về lượt khách đạt 19,3%/năm, về doanh thu đạt 24,5%/năm. Năm 2019, Quảng Nam đón gần 7,8 triệu lượt khách đến tham quan, lưu trú, trong đó khách quốc tế đạt hơn 4,6 triệu lượt khách, tăng 19,5% so với 2018, doanh thu đạt 6.200 tỷ đồng.
3. Báo cáo Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong phát triển du lịch tại Quảng Nam năm 2022.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN...

Tiếp theo trang 56

dân phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc địa bàn ứng cử các quận, mỗi năm tổ chức ít nhất một nội dung giám sát chuyên đề đối với Ủy ban nhân dân quận gắn với tổ chức khảo sát thực tế tại các phường⁷.

Để có thể triển khai được những giải pháp trên thực tế cần tới sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của các cơ quan Trung ương, sự đồng thuận của nhân dân và cả hệ thống chính trị Thành phố trong nỗ lực triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, trong đó có nội dung tổ chức chính quyền đô thị. Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

1. Bài viết trong khuôn khổ thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2023 - 2024: *Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trong quá trình tổ chức chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh* do TS Quách Thị Minh Phượng làm chủ nhiệm
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb CTQG - ST, tr. 178.
3. <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Quoc-hoi-thong-quang-Nghi-quyet-ve-to-chuc-chinh-quyen-do-thi-tai-TPHCM/414230.vgp>.
4. Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 15-7-2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *Sơ kết 01 năm thực hiện tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 131/2020/QH2014 của Quốc hội và Nghị định số 33/2021/NĐ-CP của Chính phủ*, tr. 12, 13.
- 6, 7. *Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện thực hiện chính quyền đô thị nhiệm kỳ 2021 - 2026* ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/MQ-HĐND ngày 07-4-2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 7, 19.